

Đồng Nai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công Thương về ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030. Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu tổng quát

Triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được giao cho ngành Công Thương tại Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030”; Quyết định số 1971/QĐ-BCT ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Bộ Công Thương về ban hành Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030 phấn đấu với mục tiêu đến năm 2030 nước ta là nước công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm quốc gia có năng lực cạnh tranh công nghiệp cao.

Quyết tâm, đoàn kết, chủ động, sáng tạo trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành Công Thương. Tạo lập các động lực tăng trưởng mới gắn với chuyển biến về chất mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương cùng một mô hình quản trị nhà nước năng động, hiệu quả, hiện đại và có tính thích ứng cao để thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh và bền vững.

Tiếp tục nghiên cứu, quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tái cơ cấu ngành Công Thương. Chú trọng nâng cao chất lượng và tính chủ động trong tham mưu thể chế hóa kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tái cơ cấu ngành Công Thương liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và ý thức chấp hành gắn với đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong triển khai thực hiện nhiệm vụ; phát huy vai trò tiên phong, chủ động, sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kết hợp hiệu quả giữa điều phối, phối hợp với phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1 Về công nghiệp:

Tỷ trọng công nghiệp trong GRDP đến năm 2030 khoảng 59%; phần đầu tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP đạt trên 50%, trong đó công nghiệp chế tạo đạt trên 30%. Tỷ trọng giá trị sản phẩm công nghiệp công nghệ cao trong các ngành chế biến, chế tạo đến năm 2030 đạt tối thiểu 20%.

Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng công nghiệp đạt bình quân trên 9%/năm, trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo đạt bình quân 10%/năm.

Tốc độ tăng trưởng năng suất lao động công nghiệp đạt bình quân 7,5%/năm.

Xây dựng một số cụm liên kết ngành công nghiệp, doanh nghiệp công nghiệp trong nước có quy mô lớn, đa quốc gia, có năng lực cạnh tranh quốc tế.

2.2. Về thương mại:

a) Về phát triển xuất nhập khẩu:

Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu hàng hóa bình quân/năm giai đoạn 2021-2025 từ 8-9% và giai đoạn 2021-2030 đạt từ 6-7%.

Tỷ trọng nhóm hàng công nghiệp chế biến trong tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 88% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

b) Về phát triển thị trường trong nước:

Tốc độ tăng trưởng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng bình quân/năm (chưa loại trừ yếu tố giá) giai đoạn 2021-2025 và giai đoạn 2021-2030 đạt từ 13 – 13,5%.

Tỷ trọng tổng mức bán lẻ hàng hóa theo loại hình thương mại hiện đại đạt 35 - 40% vào năm 2025 và đạt 38 - 42% vào năm 2030.

Tỷ trọng bán lẻ thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ phần đầu đạt: 10-15% vào năm 2025 (giai đoạn 2021-2025) và đạt 16-20% vào năm 2030 (giai đoạn 2021-2030).

2.3. Về điện, năng lượng:

Phần đầu đến năm 2030 đảm bảo nguồn phát cung cấp đủ cho công suất đỉnh 5.800 MW. Trong đó điện sản xuất từ năng lượng tái tạo, điện sinh khối đến năm 2030 chiếm khoảng 15%, đến năm 2045 chiếm khoảng 25%. Đến năm 2030, hoàn chỉnh việc xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, hiệu quả, có khả

năng kết nối khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng.

Hằng năm phấn đấu tiết kiệm ít nhất 2% tổng sản lượng điện thương phẩm của tỉnh. Nâng cao hiệu suất và hiệu quả sử dụng năng lượng, giảm mức tiêu hao năng lượng và tăng cường thực hiện định mức tiêu thụ năng lượng của các phân ngành: Thép, Nhựa, Bia và NGK, Giấy, Đường mía.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tạo lập các động lực tăng trưởng mới của ngành Công Thương, tăng cường sức chống chịu trước các tác động lớn, bất thường từ bên ngoài và tham gia quá trình hội nhập quốc tế về kinh tế chủ động, hiệu quả

Ưu tiên là phát triển công nghiệp nền tảng, công nghiệp hỗ trợ để làm chủ khu vực sản xuất, đặc biệt là tư liệu cho các ngành công nghiệp xuất khẩu và nâng cao năng lực tự chủ về sản xuất. Phát triển công nghiệp chế tạo thông minh nhằm tạo đột phá và hình thành năng lực sản xuất mới gắn với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp có quy mô xuất khẩu lớn như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ, nông thủy sản.

Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và các nguồn năng lượng mới như hydrogen, pin nhiên liệu hydro, khí hóa lỏng LNG. Hình thành các trung tâm năng lượng lớn theo lợi thế cạnh tranh của các địa phương; phát triển hệ thống thị trường năng lượng đồng bộ, cạnh tranh, minh bạch, đa dạng hóa hình thức sở hữu và phương thức kinh doanh để huy động các nguồn lực tư nhân tham gia phát triển ngành. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp sản xuất máy móc, thiết bị và công nghệ năng lượng, đặc biệt là năng lượng tái tạo.

Phát triển nhanh, bền vững thị trường trong nước kết nối liền mạch với thị trường xuất nhập khẩu. Phát huy thế mạnh của thị trường trong nước để củng cố nội lực là yếu tố quyết định gắn với mở rộng thị trường bên ngoài, trong đó, xác định thương mại số, thương mại điện tử là động lực tăng trưởng quan trọng của kinh tế số. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 1968/QĐ-TTg ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030”.

Đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu, chú trọng phát triển xuất khẩu qua thương mại điện tử xuyên biên giới, hệ thống phân phối ở nước ngoài và đẩy mạnh phát triển thương hiệu hàng Việt Nam, gia tăng tỷ trọng xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng chế biến sâu, công nghệ cao và tỷ lệ nội địa hóa lớn; phát triển các mặt hàng xuất khẩu mới, tạo sự đột phá.

Thực hiện chuyển dịch mạnh mẽ hệ thống phân phối sang các loại hình phân phối hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa hệ thống phân phối ở vùng nông thôn, miền núi; Phát triển thương mại điện tử thành một kênh phân phối quan trọng,

hỗ trợ tích cực trong tiêu thụ hàng hóa, đặc biệt là hàng hóa nông sản, hàng công nghiệp tiêu dùng.

Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế gắn với thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng củng cố các nền tảng kinh tế vĩ mô, tăng cường nội lực của nền kinh tế, nâng cao khả năng tham gia của Việt Nam vào mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị toàn cầu.

Kết hợp hài hòa giữa hội nhập kinh tế bên ngoài với đẩy mạnh hội nhập kinh tế bên trong theo hướng tập trung thực thi các cam kết trong hội nhập kinh tế quốc tế nhằm cải cách nền kinh tế theo hướng thị trường đầy đủ gắn với nâng cao năng lực hội nhập kinh tế cho các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp để khai thác một cách hiệu quả các lợi ích từ hội nhập kinh tế quốc tế.

Thực hiện hội nhập kinh tế có trọng tâm, trọng điểm theo hướng ưu tiên thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, các ngành, lĩnh vực ưu tiên của Việt Nam như công nghiệp năng lượng, chế biến sâu nông - lâm - thủy sản, điện tử, công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường. Đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế toàn diện và bền vững thông qua tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và các vấn đề về xã hội như lao động, công đoàn.

2. Chú trọng nâng cấp và phát triển các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành để nâng cao giá trị gia tăng, tăng cường năng lực tự chủ của ngành Công Thương

Tập trung phát triển hoàn chỉnh hệ thống sản xuất công nghiệp trong nước thông qua việc nâng cấp và phát triển chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị của các ngành công nghiệp, tăng cường kết nối giữa các doanh nghiệp FDI và các doanh nghiệp nội địa. Chú trọng nội địa hóa chuỗi cung ứng các ngành công nghiệp để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ của ngành, từng bước tham gia vào quá trình thiết kế, R&D và sản xuất linh kiện của các ngành công nghiệp.

Phát triển hoàn chỉnh hệ sinh thái xuất nhập khẩu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển đồng bộ và hiệu quả hệ thống hạ tầng logistics phục vụ xuất nhập khẩu, đưa Việt Nam trở thành trung tâm sản xuất và logistics của khu vực.

Nâng cao khả năng đáp ứng quy định, tiêu chuẩn cao về chất lượng của các thị trường xuất khẩu, đặc biệt là các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các - bon thấp, lao động và công đoàn. Tăng cường năng lực xuất khẩu cho các địa phương. Phát triển các vùng, địa bàn xuất khẩu mới gắn với quá trình cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng tập trung chuyên môn hóa.

Phát triển các chuỗi cung ứng hàng hóa trong nước để kết nối giữa sản xuất với thị trường, thực hiện nhất quán quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông trong nước bằng các quy định, tiêu chuẩn phù hợp với thông lệ quốc tế. Ưu tiên phát triển chuỗi cung ứng các mặt hàng nông sản, thực phẩm.

3. Hình thành hệ thống các tập đoàn, doanh nghiệp lớn có thương hiệu và có năng lực cạnh tranh toàn cầu gắn với tăng cường quản lý cạnh tranh, chống độc quyền

Phát triển được hệ thống các doanh nghiệp xuất khẩu lớn, có năng lực cạnh tranh và thương hiệu toàn cầu. Phát triển một số tập đoàn bán lẻ trong nước có thương hiệu lớn và có khả năng cạnh tranh trong khu vực với hệ thống phân phối hiện đại, làm chủ hệ thống tổng kho, trung tâm logistics và nguồn cung ứng hàng hóa, có vai trò nòng cốt, dẫn dắt thị trường để định hướng sản xuất và tiêu dùng, chiếm lĩnh phần lớn quy mô thị trường bán lẻ.

4. Tập trung hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách; nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng trong sản xuất, xuất khẩu và sức cạnh tranh của ngành Công Thương; xanh hóa ngành Công Thương gắn với bảo vệ môi trường, giảm thiểu biến đổi khí hậu và phát triển bền vững

Ưu tiên phát triển kinh tế số và chuyển đổi số với ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao là nền tảng cơ bản để nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và năng lực cạnh tranh của ngành gắn liền với việc tiếp tục cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực theo chiều sâu.

Hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phát triển ngành từ trung ương đến địa phương. Cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo môi trường cạnh tranh minh bạch, bình đẳng để huy động một cách hiệu quả các nguồn lực phát triển ngành. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của ngành.

Chú trọng phát triển công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường. Đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường và xanh hóa công nghiệp; đảm bảo sản xuất, phân phối và sử dụng năng lượng và nguyên liệu đầu vào là tài nguyên thiên nhiên một cách tiết kiệm và hiệu quả; thúc đẩy tiêu dùng xanh và phát triển kinh tế tuần hoàn, kinh tế các bon thấp.

5. Cơ cấu lại không gian lãnh thổ phát triển của ngành Công Thương theo hướng hình thành hệ thống cụm liên kết các ngành công nghiệp chuyên môn hóa và các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao theo lợi thế của các địa phương tại một số vùng, địa bàn trọng điểm. Tăng cường liên kết các địa phương trong vùng và liên vùng, các vùng động lực, cục tăng trưởng và các hành lang kinh tế để tạo lập không gian phát triển mới đối với các ngành công nghiệp, mở rộng kết nối thị trường và tham gia có hiệu quả vào các chuỗi giá trị trong nước, khu vực và toàn cầu.

Đối với Vùng Đông Nam Bộ: Tiếp tục phối hợp các địa phương trong vùng duy trì vị thế dẫn đầu cả nước về phát triển công nghiệp, xuất khẩu và tiêu dùng nội địa. Chuyển dịch cơ cấu công nghiệp sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp điện, điện tử, công nghiệp môi trường. Phát triển mạnh công nghiệp cơ khí chế tạo, công nghiệp khai thác, chế biến dầu khí, hóa chất; các dịch vụ ngành dầu khí. Phát triển chuỗi công nghiệp Mộc Bài - Thành phố

Hồ Chí Minh - Cảng Cái Mép - Thị Vải gắn với hành lang kinh tế xuyên Á. Phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản. Phát triển hệ thống trung tâm mua sắm và tiêu dùng có quy mô lớn, ngang tầm khu vực. Phát triển thương mại điện tử. Nâng cấp, hiện đại hóa hoạt động của các chợ đầu mối và phát triển các sàn giao dịch hàng hóa. Xây dựng và phát triển các khu thương mại tự do tại các khu kinh tế cửa khẩu.

III. CÁC GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và môi trường kinh doanh trở thành động lực cho thực hiện đổi mới mô hình tăng trưởng, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và số hóa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng của ngành Công Thương

1.1. Trong lĩnh vực công nghiệp

Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển công nghiệp nói chung và các ngành công nghiệp có tiềm năng, lợi thế trên địa bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tích hợp quy hoạch phát triển công nghiệp vào quy hoạch tỉnh, vùng và quốc gia theo lợi thế phát triển của địa phương.

Tiếp tục thực hiện Chương trình hành động số 859/CTr-UBND ngày 22/01/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10/8/2018 của Tỉnh ủy, theo đó, tập trung triển khai các Chính sách, Chương trình, Kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp như sau:

- Về phát triển công nghiệp công nghệ cao: tiếp tục triển khai các Kế hoạch số 12015/KH-UBND ngày 01/10/2021 về thực hiện Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025; Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 06/01/2022 về phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 – 2025.

- Về phát triển công nghiệp sinh học: triển khai thực hiện Kế hoạch số 16602/KH-UBND ngày 31/12/2021 về phát triển công nghiệp sinh học ngành Công Thương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Về phát triển công nghiệp hỗ trợ: chủ trì triển khai Kế hoạch số 3681/KH-UBND ngày 03/4/2020 về phát triển công nghiệp hỗ trợ giai đoạn 2020-2025 với mục tiêu thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nội bộ ngành công nghiệp, phấn đấu đến hết năm 2025, giá trị sản xuất công nghiệp của nhóm ngành công nghiệp hỗ trợ chiếm khoảng 21% đến 23% tổng giá trị sản xuất công nghiệp.

- Về phát triển cụm công nghiệp: tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 phê duyệt "Chương trình phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025". Tiếp tục xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách hỗ trợ, thu hút đầu tư, xã hội hóa công tác đầu tư phát triển cụm công nghiệp; đầu tư hạ tầng cụm công

nghiệp gắn với xử lý tốt các vấn đề về ô nhiễm môi trường, giảm phát thải, kinh tế tuần hoàn. Tăng cường liên kết phát triển công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm ngành công nghiệp chuyên môn hóa của địa phương với các địa phương khác trong vùng và liên vùng.

Tập trung hỗ trợ xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật; chuyển giao công nghệ và ứng dụng máy móc tiên tiến, tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; tăng cường hỗ trợ phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; thúc đẩy các hoạt động tư vấn phát triển công nghiệp nông thôn; phát huy vai trò và nâng cao năng lực thực hiện của tổ chức khuyến công của địa phương.

1.2. Trong lĩnh vực năng lượng

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 362-KH/TU ngày 28/5/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 9728/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Hỗ trợ, tạo thuận lợi cho việc triển khai thực hiện các dự án đầu tư, các nhà máy hoạt động trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn, trong đó:

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch điện VIII):
 - + Tham mưu tích hợp Quy hoạch điện VIII vào Quy hoạch tỉnh Đồng Nai thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050.
 - + Đôn đốc các đơn vị triển khai các dự án nguồn điện đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện VIII đúng tiến độ, chất lượng.
 - + Rà soát các khu vực có khả năng phát triển điện dự án mặt trời hiệu quả và khả thi báo cáo Bộ Công Thương xem xét chấp thuận cho triển khai nhằm đảm bảo nhu cầu phát triển hệ thống điện năng lượng tái tạo đi đôi với bảo vệ môi trường.
 - + Khuyến khích phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong sản xuất và tiêu thụ năng lượng của tỉnh phù hợp với phương án cơ cấu nguồn điện được phê duyệt, phù hợp với tiềm năng phát triển, đáp ứng nhu cầu tại chỗ, không ảnh hưởng đến lưới điện truyền tải.
 - Khuyến khích phát triển, áp dụng công nghệ lưu trữ năng lượng tái tạo với giá thành hợp lý theo hướng dẫn cụ thể từ Bộ Công Thương.

Đẩy mạnh triển khai các hoạt động về tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ sở sản xuất, dịch vụ và dân sinh trên địa bàn cụ thể:

- Thực hiện tuyên truyền bằng nhiều hình thức, phổ biến lợi ích của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và lợi ích của thực hiện tiết kiệm điện đến toàn thể các tổ chức, cá nhân, cơ sở sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ. Hình thành thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, tiết kiệm điện thông qua các hoạt động tuyên truyền, vận động về sử dụng điện tiết kiệm và hiệu quả, các sản phẩm và công nghệ tiết kiệm điện tại các xã, phường, khu dân cư.

- Hỗ trợ triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, xây dựng mô hình quản lý năng lượng, cải tiến dây chuyền công nghệ, cải thiện hiệu suất tiêu thụ năng lượng trong các ngành và phân ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích đầu tư ứng dụng công nghệ mới, sạch, hiện đại, phát thải thấp, sử dụng hiệu quả năng lượng, tài nguyên; tích hợp năng lượng tái tạo, nguồn năng lượng điện mặt trời mái nhà của người dân, công trình xây dựng và điện mặt trời tự sản tự tiêu; áp dụng công nghệ thu hồi, tận dụng và lưu trữ cacbon (Carbon capture, utilisation and storage - CCUS)

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và Thông tư quy định định mức tiêu hao năng lượng trong các ngành công nghiệp.

- Tăng cường hợp tác quốc tế đối với các đơn vị, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng để nâng cao năng lực, ứng dụng các phương tiện, thiết bị tiết kiệm năng lượng trong sản xuất, kinh doanh,...

- Hỗ trợ các doanh nghiệp trong hợp tác quốc tế thực hiện chuyển giao công nghệ, phát triển nguồn nhân lực về tiết kiệm năng lượng.

- Tìm kiếm, huy động, triển khai các dự án hỗ trợ kỹ thuật, dự án hỗ trợ đầu tư liên quan đến sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan lồng ghép lĩnh vực sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào các chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế tỉnh Đồng Nai định hướng đến năm 2030.

Thúc đẩy người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh sử dụng xe ô tô điện, xe mô tô điện, xe gắn máy điện để thực hiện các biện pháp E24, E25 theo quy định, nghiên cứu các địa điểm khả thi và phù hợp để xây dựng Đề án đề xuất các vị trí xây dựng trạm sạc ô tô điện, cơ chế khuyến khích phát triển xe ô tô điện, trạm sạc ô tô điện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để hình thành được mạng lưới hạ tầng trạm sạc nhằm đẩy mạnh việc sử dụng xe điện trong giai đoạn tới.

1.3. Trong lĩnh vực xuất nhập khẩu

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 30/3/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Đẩy mạnh các hoạt động phát triển xuất khẩu trên địa bàn. Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền về lựa chọn, ưu tiên phát triển các ngành xuất khẩu có

tiềm năng, lợi thế phát triển của địa phương mới gắn với quá trình chuyển dịch và phân công lại sản xuất từ các trung tâm kinh tế ra các vùng đệm đối với các ngành xuất khẩu thâm dụng lao động, phát huy lợi thế về lao động và chi phí sản xuất thấp.

Rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các chiến lược, kế hoạch, đề án phát triển xuất nhập khẩu và đối với một số ngành, lĩnh vực xuất khẩu có tiềm năng, lợi thế trên địa bàn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

1.4. Về phát triển thị trường trong nước

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 12615/KH-UBND ngày 14/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Đổi mới phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Tập trung triển khai các hoạt động hỗ trợ kết nối đưa các sản phẩm của địa phương vào hệ thống phân phối, bán lẻ của các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hoạt động trên địa bàn; kết nối có hiệu quả giữa sản xuất của địa phương với các nguồn tiêu thụ, các nhà phân phối trong và ngoài nước.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động số 5247/CTr-UBND ngày 17/5/2021 của UBND tỉnh về việc phát triển thương mại, dịch vụ tổng hợp hiện đại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về phát triển thương mại, dịch vụ tổng hợp hiện đại trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025. Tạo điều kiện để các đơn vị đầu tư, hiện đại hóa hệ thống phân phối bán lẻ trên địa bàn, đặc biệt là các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Đẩy mạnh các hoạt động kết nối giao thương, liên kết vùng, ngành trong nước, khuyến khích các địa phương tiêu thụ sản phẩm của nhau, khai thác tối đa khu vực thị trường nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo thông qua tổ chức tuyên truyền quảng bá về sản phẩm trong nước, các chương trình tháng khuyến mại, nhằm phát triển mạng lưới đại lý phân phối sản phẩm, cung ứng các sản phẩm thiết yếu cho người dân vùng sâu, vùng xa đảm bảo an sinh xã hội.

1.5. Về phát triển thương mại điện tử

Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ kinh doanh thực hiện chuyển đổi số, tham gia các sàn giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên các nền tảng thương mại điện tử.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ thực thi pháp luật về thương mại điện tử thông qua việc thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng thương mại điện tử, trang bị các phương tiện hiện đại để hỗ trợ việc theo dõi, giám sát, giải quyết tranh chấp, xử lý vi phạm các hoạt động thương mại điện tử trên môi trường trực tuyến.

Tổ chức các sự kiện thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt thường niên mang tính kích cầu cho thị trường trong nước và mở rộng cho hoạt

động thương mại điện tử xuyên biên giới, tạo môi trường cho các tổ chức, doanh nghiệp trình diễn những công nghệ mới nhất và các mô hình thương mại điện tử tiên tiến để người tiêu dùng trải nghiệm, xây dựng thói quen, kỹ năng thương mại điện tử mới.

Định hướng và hỗ trợ thương nhân xây dựng thương hiệu trên môi trường internet thông qua marketing trực tuyến, tham gia giải pháp bán hàng trực tuyến.

Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành và hình thành lực lượng phản ứng nhanh để kịp thời xử lý các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, buôn bán hàng giả, hàng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh trong thương mại điện tử.

Tổ chức các hoạt động đối thoại thường niên giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp thương mại điện tử để kịp thời nắm bắt những vấn đề cần tháo gỡ. Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai và khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng các giải pháp thanh toán đảm bảo trong giao dịch thương mại điện tử.

Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng các giải pháp công nghệ số (công nghệ mã vạch, mã QR code, chip NFC, công nghệ blockchain...) để truy xuất nguồn gốc xuất xứ của sản phẩm, xây dựng thương hiệu trực tuyến và tiếp thị sản phẩm trên môi trường điện tử. Định hướng và hỗ trợ thương nhân xây dựng thương hiệu trên môi trường internet thông qua marketing trực tuyến, tham gia giải pháp bán hàng trực tuyến.

Xây dựng gian hàng tỉnh Đồng Nai trên một số sàn thương mại điện tử lớn, uy tín của Việt Nam, thế giới; tổ chức các không gian hàng Việt là nơi tập trung các thương hiệu uy tín, có hàm lượng nội địa hóa cao, được cơ quan quản lý nhà nước thẩm định và đảm bảo về nguồn gốc xuất xứ sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử lớn, uy tín của Việt Nam và thế giới.

Hỗ trợ ứng dụng thương mại điện tử xây dựng website, chi phí duy trì tên miền, chi phí thuê bao hosting cho các thương nhân bán hàng online phù hợp với mô hình, sản phẩm của đơn vị.

1.6. Hội nhập quốc tế về kinh tế

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 04/5/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện Hiệp định Đối tác Toàn diện Khu vực (Hiệp định RCEP) của tỉnh Đồng Nai. Tổ chức triển khai công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, doanh nghiệp tại địa phương về hội nhập quốc tế về kinh tế, các FTA.

Xây dựng và triển khai các chương trình tăng cường năng lực về hội nhập quốc tế về kinh tế cho cán bộ, doanh nghiệp tại địa phương.

2. Huy động hiệu quả các nguồn lực để thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương

2.1. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đầu tư

Rà soát, báo cáo các cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo thực hiện cơ cấu lại đầu tư công trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư và phát huy vai trò dẫn dắt của đầu tư công.

Chủ động xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, hoạt động về kết nối, thu hút và đa dạng hóa các nguồn lực tư nhân tham gia đầu tư vào các lĩnh vực phát triển nguồn điện và lưới điện phù hợp với nhu cầu, tiềm năng và lợi thế của địa phương theo đúng chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước và theo Kế hoạch số 362-KH/TU ngày 28/5/2020 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 9728/KH-UBND ngày 14/8/2020 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thực hiện chiến lược phát triển năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị.

2.2. Thực thi linh hoạt, hiệu quả các công cụ tài chính, tiền tệ

Tăng cường cập nhật thông tin và kết nối, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn trong việc tiếp cận các hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương.

2.3. Phát triển mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm tạo bứt phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của ngành Công Thương

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 7600/KH-UBND ngày 03/7/2020 của về triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ và Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 331-KH/TU ngày 26/02/2020 của Tỉnh ủy.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách, hành lang pháp lý nhằm thiết lập môi trường chính sách thuận lợi thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, công nghiệp sản xuất thông minh, các mô hình kinh doanh và sản phẩm, dịch vụ dựa trên nền tảng số, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị...

Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành các chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ gắn với mục tiêu phát triển ngành, nhu cầu đổi mới và nâng cấp công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, phát triển sản xuất thông minh của doanh nghiệp, phát triển chuỗi giá trị của sản phẩm và tạo giá trị gia tăng cao.

Tập trung ưu tiên triển khai các chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm về nâng cao năng suất, chất lượng trong các ngành công nghiệp; nâng cao năng lực cạnh tranh của ngành công nghiệp nền tảng đáp ứng nhu cầu về tư liệu sản xuất cơ bản của nền kinh tế (cơ khí chế tạo, luyện kim, hóa chất, phân bón, vật liệu, công nghiệp hỗ trợ...), công nghiệp môi trường, công nghiệp năng

lượng, thương mại điện tử, cụm liên kết ngành công nghiệp chuyên môn hóa; phát triển các sản phẩm, dịch vụ số...

Triển khai thực hiện tái cơ cấu các tổ chức khoa học và công nghệ công lập của ngành Công Thương gắn với phát triển các ngành, lĩnh vực ưu tiên.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng tập trung vào kết quả, tạo thuận lợi và khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức vào hoạt động khoa học và công nghệ của ngành, đặc biệt là các doanh nghiệp; tăng cường nghiên cứu ứng dụng và thương mại hóa đối với các kết quả nghiên cứu. Ưu tiên triển khai các nhiệm vụ KH&CN gắn kết các đơn vị nghiên cứu trong nước với các trường đại học và viện nghiên cứu hàng đầu trên thế giới để thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nghiên cứu và phát triển.

2.4. Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao cho thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đổi mới mô hình tăng trưởng của ngành Công Thương

Triển khai thực hiện các chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ của Sở Công Thương và các Sở ngành liên quan tại địa phương về tái cơ cấu ngành Công Thương.

2.5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp ngành Công Thương

Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương về nâng cao năng lực sản xuất, xúc tiến thương mại, kết nối thị trường; cải tiến công nghệ, số hóa hoạt động sản xuất và tiếp cận thị trường.

Tăng cường hỗ trợ, kết nối các doanh nghiệp địa phương tham gia vào hệ thống các doanh nghiệp công nghiệp lớn, các doanh nghiệp FDI hoạt động trên địa bàn.

3. Cải cách tổ chức bộ máy theo hướng đẩy mạnh phân cấp phân quyền; thực thi chính phủ điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

3.1. Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước của ngành Công Thương

Tiếp tục xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Công Thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phù hợp với quy định mới về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả.

3.2. Thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và số hóa công tác quản lý của ngành Công Thương

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động về cải cách hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh trong lĩnh vực Công Thương trên địa bàn

gắn với đẩy mạnh áp dụng chuyển đổi số trong cung cấp các dịch vụ công được phân công.

4. Tăng cường công tác bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn, tăng trưởng toàn diện và phát triển bền vững

Hỗ trợ các ngành, doanh nghiệp trên địa bàn triển khai thực hiện các giải pháp nhằm bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, nâng cao chất lượng huấn luyện về kỹ thuật an toàn cho người lao động; đáp ứng các quy định, tiêu chuẩn về môi trường, lao động, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả...: Theo đó thực hiện tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về hóa chất và bảo vệ môi trường ngành Công Thương; giám sát các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố hóa chất của các doanh nghiệp theo Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 22/5/2023 của UBND tỉnh về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2023.

Hỗ trợ, hướng dẫn các doanh nghiệp trên địa bàn về thông tin, nâng cao năng lực đáp ứng các yêu cầu về môi trường, phát thải thấp của các thị trường xuất khẩu; khai thác các cơ hội kinh doanh cho doanh nghiệp về triển khai thực hiện kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế các bon thấp.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 07/01/2021 về phê duyệt Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2021-2025, cụ thể:

- Xây dựng và tổ chức hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, phổ biến nhân rộng các mô hình áp dụng giải pháp Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Sản xuất và Tiêu dùng bền vững trong công nghiệp.

- Lồng ghép nội dung về Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, về Sản xuất và tiêu dùng bền vững trong chương trình đào tạo, giảng dạy tại cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

5. Nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quản lý ngành; tăng cường công tác thông tin và chia sẻ thông tin; nâng cao năng lực và nhận thức cho các bên liên quan về tái cơ cấu ngành Công Thương

Nâng cấp và đồng bộ hóa hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương tại địa phương phù hợp với hệ thống cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương; kết nối với hệ thống các thông tin của Bộ Công Thương và các địa phương khác.

Tăng cường các hoạt động đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn trong triển khai thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương trên địa bàn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

- a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi việc quá triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Hướng dẫn xây dựng, phối hợp tổ chức triển khai Đề án, Kế hoạch, Chương trình hành động thực hiện tái cơ cấu ngành Công Thương cho UBND các huyện, thành phố.

c) Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh đánh giá tình hình thực hiện hàng năm báo cáo tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công gửi về Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 12 hàng năm để tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đầu tư; phát triển các dự án phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, năng lượng của tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Sở.

b) Trên cơ sở đề xuất của các Sở, ngành và địa phương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn đầu tư công (ngân sách tỉnh) thực hiện theo quy định Luật Đầu tư công.

3. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến đầu tư, phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án thuộc phạm vi chi từ ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đồng Nai

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tiền tệ, tín dụng.

6. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về khoa học - công nghệ; tổng hợp Danh mục nhiệm vụ và kinh phí hằng năm gửi Sở Tài chính tổng hợp, bố trí nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học công nghệ hằng năm cho triển khai các hoạt động khoa học công nghệ thực hiện Đề án.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương bố trí nguồn ngân sách sự nghiệp môi trường hằng năm cho triển khai các hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, sản xuất phân bón, hóa chất bảo vệ thực vật; phát triển thị trường cho các sản phẩm của ngành nông nghiệp.

9. Các Sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Sở Công Thương thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển nguồn nhân lực.

10. Cục Thống kê tỉnh

Phối hợp, cung cấp số liệu cho Sở Công Thương và các Sở, ngành, đơn vị có liên quan đánh giá các mục tiêu thực hiện Kế hoạch này.

11. Các Sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công phối hợp, hỗ trợ Sở Công Thương và các Sở, ngành thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Xây dựng các Chương trình, Đề án, Kế hoạch tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến 2030 trên địa bàn huyện, thành phố; bố trí nguồn ngân sách địa phương và huy động các nguồn lực để tổ chức triển khai thực hiện trên cơ sở Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Sở Công Thương, các bộ, ngành liên quan trong tổ chức triển khai các nội dung có liên quan của Đề án.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 165/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án tái cơ cấu ngành Công Thương giai đoạn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Công Thương) để xem xét, chỉ đạo xử lý./

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Hoàng